

Vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong Đảng

ThS NGUYỄN TRỌNG KHIÊM

Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình; Email: trongkhiemtct@yahoo.com.vn

Nhận ngày 3 tháng 3 năm 2020; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2020.

Tóm tắt: Tự phê bình và phê bình theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có vị trí, vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng, qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Vì vậy, đòi hỏi các tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình để củng cố, phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Từ khóa: quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tự phê bình và phê bình.

Abstract: Self-criticism and criticism are very important issues in light of Marxism, Leninism and Ho Chi Minh's thought, helping the Party to enhance the leading and fighting capacity and to become purer and more transparent. Therefore, it is essential for Party organizations, cadres and Party members to criticize themselves and others regularly and earnestly in order to improve the solidarity and unity in the Party.

Keywords: view of Marxism, Leninism, Ho Chi Minh's thought; self-criticism and criticism.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự phê bình và phê bình

C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định tự phê bình và phê bình là rất cần thiết cho hoạt động và phát triển bình thường của Đảng Cộng sản. C.Mác cho rằng “những sai lầm về sách lược dĩ nhiên lúc nào cũng có thể có” do vậy “sự phê phán là nhân tố sống còn của nó”⁽¹⁾. Ph.Ăngghen nhấn mạnh, việc Đảng phê bình hoạt động đã qua của mình là việc tuyệt đối cần thiết và bằng cách đó Đảng học cách hoạt động tốt hơn. Kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác-Ăngghen, V.I.Lênin coi tự phê bình và phê bình là quy luật bất di bất dịch về sự phát triển của Đảng cách mạng. Theo V.I.Lênin “Tất cả những đảng cách

mạng đã bị tiêu vong cho tới nay, đều bị tiêu vong vì tự cao tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình. Còn chúng ta, chúng ta sẽ không bị tiêu vong, vì chúng ta không sợ nói lên những nhược điểm của chúng ta, và những nhược điểm đó, chúng ta sẽ học được cách khắc phục”⁽²⁾. Trong tác phẩm *Bệnh áu trĩ tá khuynh trong phong trào cộng sản*, Người viết “thái độ của một chính đảng đối với những sai lầm, khuyết điểm của mình là một tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xét xem đảng ấy có nghiêm túc không và có thực sự làm tròn nghĩa vụ của mình đối với giai cấp mình và đối với quần chúng lao động không”⁽³⁾. Theo V.I.Lênin, trong quá trình lãnh đạo Đảng có sai lầm, khuyết

điểm cũng là bình thường, điều quan trọng là có thái độ “công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy”⁽⁴⁾. Người còn chỉ rõ: “nếu một đảng nào không dám nói thật bệnh tật của mình ra, không dám chẩn đoán bệnh một cách thẳng tay và tìm phương cứu chữa bệnh đó, thì đảng đó sẽ không xứng đáng được người ta tôn trọng”⁽⁵⁾. V.I.Lênin chỉ rõ “cứ giữ mãi sai lầm, đi sâu thêm để bào chữa nó”, “đưa nó đến chỗ tột cùng” thì từ một sai lầm nhỏ, người ta luôn luôn có thể làm cho nó thành một sai lầm lớn ghê gớm. V.I.Lênin luôn kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, lợi dụng “tự do phê bình” để phá hoại tổ chức đảng; phê phán những người cộng sản “tả khuynh” đã không có thái độ nghiêm túc trước những sai lầm của mình, đây là những nhóm nhỏ mang tính bè phái, tự do của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa... Vì vậy, việc tự phê bình và phê bình phải tôn trọng, bảo vệ lợi ích của Đảng và phải được tiến hành trong tổ chức đảng; không được lợi dụng tự phê bình và phê bình để đả kích cá nhân, gây rối nội bộ, gây chia rẽ, mất đoàn kết đi đến việc phá vỡ sự tập trung, thống nhất trong Đảng.

V.I.Lênin cho rằng, trong nội bộ Đảng luôn tồn tại những mặt đối lập và mâu thuẫn song đó là một tất yếu khách quan. Vấn đề cần được hiểu và nhận thức sâu sắc là những mặt đối lập, mâu thuẫn trong Đảng (*mâu thuẫn giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu; giữa trình độ, năng lực, phẩm chất của cán bộ, đảng viên so với yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ ngày càng cao; mâu thuẫn giữa hình thức, phương pháp lãnh đạo của Đảng với đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới...*) không phải là mâu thuẫn đối kháng mà mâu thuẫn đó có thể được giải quyết thông qua tự phê bình và phê bình. Như vậy, mục đích của phê và tự phê là nhằm giải quyết mâu thuẫn, là góp ý, nói thẳng, nói thật, chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm, đấu tranh chống quan điểm sai trái từ đó tạo nên sự hiểu biết, đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Theo V.I.Lênin, công tác tự phê bình và phê bình cần được triển khai trên tất cả các mặt hoạt động của Đảng và yêu cầu thực hiện đối với mọi cán bộ, đảng viên; bao gồm tự phê bình của cấp trên đối với cấp dưới, cấp dưới đối với cấp trên và cùng cấp... Tự phê

bình và phê bình phải bảo đảm khách quan, chân thành, cởi mở; phải cứng rắn về nguyên tắc; mềm dẻo, khéo léo về cách thức và cần xác định nên tiến hành vào thời gian nào, nên nói những gì, bằng cách nào, nói đến mức độ nào... V.I.Lênin đã dạy “chính sách thì không nên có thái độ thẳng băng và không nên kịch liệt, không nên cố chấp nếu không cần thiết”. Tự phê bình và phê bình theo quan điểm của V.I.Lênin cần cụ thể, thiết thực và kịp thời, điều này đòi hỏi sự đấu tranh phê bình không phải mang tính trung bình chủ nghĩa mà cần có nội dung, chỉ ra được cái đúng, cái sai, nguyên nhân của những vấn đề đó và phương hướng khắc phục. V.I.Lênin nói “khi các đồng chí nghe thấy một lời phê phán như thế, một sự phê phán không có nội dung, một sự phê phán để mà phê phán thì các đồng chí hãy đề phòng”.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình

Từ các bài giảng đầu tiên cho những cán bộ cốt cán để chuẩn bị thành lập Đảng đến Di chúc thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta, Người luôn căn dặn “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của đảng”⁽⁶⁾. Theo Người, “phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của bản thân mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau”⁽⁷⁾. Điều đó có nghĩa là tự phê bình và phê bình không phải chỉ vạch ra khuyết điểm mà phải nêu cả ưu điểm. Nó thể hiện rõ tính nhân văn và tính khoa học - nét đặc sắc trong quan niệm về tự phê bình và phê bình của Hồ Chí Minh. Về nguyên tắc của tự phê bình và phê bình theo quan điểm Hồ Chí Minh là đối với bản thân phải thành thật, tự giác thừa nhận; đối với đồng chí phải có thái độ thẳng thắn, chân thành, thiện chí. Người coi đây là khâu đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Người yêu cầu “khi có sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to”⁽⁸⁾, điều đó có nghĩa đối với mỗi tổ chức đảng hay đảng viên khi mắc sai lầm phải kịp thời sửa chữa tránh để sự việc diễn ra phức tạp mới khắc phục sẽ gây hậu quả nghiêm trọng.

Về thứ tự, phương pháp tự phê bình và phê bình theo Hồ Chí Minh là nêu ưu điểm, vạch khuyết điểm của mình trước và nêu ưu điểm, vạch khuyết điểm của đồng chí mình sau; tự phê bình và phê bình phải trên tinh thần xây dựng, người có khuyết điểm cũng là đồng chí mình chứ không phải kẻ thù hay đối địch. “Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm chứ không phải phê bình người”⁽⁹⁾. Người yêu cầu việc tự phê bình và phê bình phải thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì và thật sự dân chủ. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người viết “Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế. Đối với cơ quan lãnh đạo, đối với những người lãnh đạo, các đảng viên và các cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình”⁽¹⁰⁾. Hồ Chí Minh đã vạch rõ hiện tượng mất dân chủ khiến cho các đảng viên và cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình. Điều đó dễ dẫn đến hậu quả cấp trên và cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì cái gì cũng không dám nói rõ ra. Họ không nói vì sợ bị “trù”. Không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt và những thói xấu khác”. Tự phê bình và phê bình mục đích “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết thống nhất nội bộ”⁽¹¹⁾. Người có ưu điểm thì phải cố gắng phát huy, vươn lên không ngừng. “Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét”⁽¹²⁾.

Người khẳng định: tự phê bình và phê bình có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải xem tự phê bình và phê bình như mỗi ngày soi gương, rửa mặt, để làm cho sạch sẽ cơ thể. Người nói “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi

ngày phải rửa mặt”⁽¹³⁾. Còn đối với tổ chức đảng, tự phê bình và phê bình là “thang thuốc hay nhất” để chữa nhiều thứ chứng bệnh, để bồi bổ cho cơ thể của Đảng ngày càng thêm cường tráng. Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng không tránh khỏi những sai lầm khuyết điểm trong quá trình hoạt động. Vì vậy “Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên”⁽¹⁴⁾. Người chỉ ra “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽¹⁵⁾. Người cho rằng “Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu”⁽¹⁶⁾. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó, còn tính xấu của một cán bộ, đảng viên sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân. Vì vậy, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải “Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình. Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình”⁽¹⁷⁾. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nguồn gốc của những “tính xấu”, khuyết điểm và chứng bệnh trong Đảng để trên cơ sở đó có phương pháp sửa chữa.

Người chỉ rõ tự phê bình và phê bình là công cụ quan trọng nhất để xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Người viết “Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình”⁽¹⁸⁾. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình “Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công”⁽¹⁹⁾.

3. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong Đảng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong Đảng, suốt 90 năm xây dựng và trưởng thành Đảng ta luôn coi trọng tự phê bình và phê bình. Đặc biệt, kể từ sau Đại hội VI khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập, Đảng ta đã nghiêm túc tự kiểm điểm và phê bình những sai lầm khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa. Hội nghị Trung ương VI (lần 2) khóa VIII Đảng quyết định tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong đó chọn “tự phê bình và phê bình” là khâu đột phá nhằm xây dựng Đảng trong sạch. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII) về công tác xây dựng Đảng tiếp tục đặt ra yêu cầu kiểm tra, chấn chỉnh trong toàn Đảng, đã xác định nhóm giải pháp về “tự phê bình và phê bình” là quan trọng hàng đầu... Việc tự phê bình và phê bình đã được nhiều cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc và thu được nhiều kết quả. Không khí dân chủ, công khai trong tự phê bình và phê bình ngày càng mở rộng.

Cùng với những kết quả đạt được, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng vẫn còn không ít hạn chế, bất cập, nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm, chưa có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình. Công tác tự phê bình và phê bình ở một số tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm hay “đĩ hòa vi quý” trong tự phê bình và phê bình. Nhiều trường hợp, phê bình không tập trung vào những vấn đề chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ, đạo đức, lối sống mà thường tập trung vào những điểm thứ yếu về cá tính, thói quen. Tình trạng lợi dụng tự phê bình và phê bình để hạ thấp danh dự, uy tín nhằm tranh giành quyền lực hay biến phê bình thành những cuộc cãi vã, trả thù cá nhân gây mất đoàn kết nghiêm trọng còn xảy ra. Có nơi chưa thực sự dân chủ nên đã hạn chế chất lượng của công tác tự phê bình và phê bình.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều phức tạp, diễn biến khó lường, chúng ta đang tiến hành công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập sâu với thế giới, bên cạnh những thời cơ và thuận lợi, cách mạng nước ta đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Hơn bao giờ hết, chúng ta cần làm tốt công tác

xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình trên tất cả các lĩnh vực hoạt động nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng đề ra. Để thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình trong thực tiễn, đòi hỏi các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về các yêu cầu của việc tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên cần nhận thức công tác tự phê bình và phê bình là việc làm thường xuyên, liên tục và “ráo riết” của Đảng; là biện pháp để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Nhận thức đúng mục đích “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết thống nhất nội bộ”⁽²⁰⁾. Việc tự phê bình và phê bình phải xuất phát từ lợi ích của toàn Đảng, tuân thủ nghiêm ngặt Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Đòi hỏi công việc này phải được tiến hành trong tổ chức đảng và thực hiện một cách “chủ động”, “kịp thời” và được xác định như “cơm ăn”, “nước uống” hàng ngày. Mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên khi vi phạm khuyết điểm cần thành khẩn, tự giác nhận lỗi trước tổ chức và không nên “giấu giếm khuyết điểm của mình”. Trong tự phê bình và phê bình cần làm rõ cả ưu điểm và khuyết điểm cũng như nguyên nhân và hướng khắc phục. Cần tự phê bình mình trước, nhận khuyết điểm, trách nhiệm của mình trước khi phê bình đồng chí, đồng nghiệp. Khi phê bình cần tránh “nể nang”, “né tránh”, “thêm bớt”, phải khách quan, tôn trọng sự thật, thẳng thắn, thật thà, chân thành, thiện chí trên tinh thần một mặt để sửa chữa cho nhau, mặt khác là để khuyến khích và giúp đỡ nhau cùng phát triển. Không vội vàng quy kết, không quan trọng hóa nhưng cũng không xem nhẹ khuyết điểm. Đặc biệt, không lợi dụng phê bình để hạ thấp danh dự, uy tín và làm mất đoàn kết nội bộ... Hay dùng những câu từ theo kiểu “tâng bốc”, “nịnh hót” để phê bình cấp trên; “soi mói”, “bói lông tìm vết” để phê bình cấp dưới.

Cần xác định đúng nội dung, lựa chọn đúng hình thức, phương pháp tự phê bình và phê bình. Xây dựng quy chế, quy định để thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Xác định rõ nội dung tự phê

binh và phê bình trong Đảng là các vấn đề liên quan đến việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; việc giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; việc rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống và thái độ tận tụy phục vụ nhân dân... Hình thức tự phê bình và phê bình trong Đảng được thực hiện từ cấp dưới lên cấp trên, từ cấp trên xuống cấp dưới, trong cùng cấp và trong toàn Đảng. Nó thể hiện trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt chính trị, sơ kết, tổng kết, các mặt hoạt động. Cần sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, cách thức khác nhau theo nhận thức, kinh nghiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng để thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình. Phương pháp chung trong tự phê bình và phê bình là giữ đúng nguyên tắc nhưng mềm dẻo, linh hoạt về cách thức trên tinh thần cầu thị, chân thành, giúp đỡ.

Hai là, thực hiện nghiêm chế độ, quy định tự phê bình và phê bình, coi trọng sự gương mẫu tự phê bình của cán bộ chủ chốt và cán bộ cấp trên.

Nhận thức tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, trong quá trình lãnh đạo, Đảng đã chủ trương thực hiện tự phê bình và phê bình thành một chế độ bắt buộc. Trong đó “các ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Thường vụ các cấp thực hiện chế độ tự phê bình trước Ban Chấp hành... cấp trên tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức việc phê bình từ dưới lên”⁽²¹⁾. Đối với cán bộ, đảng viên mà trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu trong việc “nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ”⁽²²⁾. Đòi hỏi, mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ chế độ, quy định tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là nêu cao trách nhiệm, tính tự giác của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng đảng.

Ba là, mở rộng dân chủ trong Đảng, nâng cao trình độ và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cán bộ, đảng viên.

Dân chủ trong Đảng là một trong những điều kiện quyết định đến chất lượng tự phê bình và phê bình. Nội hàm vấn đề được hiểu cần bảo đảm thật sự tự do tư tưởng trong sinh hoạt đảng, khuyến khích và tôn trọng sự suy nghĩ độc lập, sáng tạo, thảo luận, tranh luận dân chủ nhằm phát huy trí tuệ của toàn Đảng, của từng cán bộ, đảng viên. Phát huy dân chủ có tác dụng kích lệ, thúc đẩy cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng tích cực bàn bạc, trao đổi, thảo luận và tự do bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của mình trước tổ chức. Cần thực hiện dân chủ cả về nội dung, hình thức tiến hành tự phê bình và phê bình để cán bộ, đảng viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như Điều lệ Đảng quy định: “Đảng viên có quyền phê bình, chất vấn về mọi hoạt động của mọi tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức”. Vì vậy đòi hỏi các tổ chức đảng (người đứng đầu) cần bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch trong tổ chức, cơ chế hoạt động, chế độ, chính sách... đặc biệt là những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức. Cần tạo môi trường thuận lợi, không khí “cởi mở” để cán bộ, đảng viên bày tỏ chính kiến, “dám” nhận khuyết điểm của mình và “thẳng thắn đấu tranh” phê bình đồng chí, đồng nghiệp kể cả cấp trên. Mỗi cán bộ, đảng viên xác định rõ nhiệm vụ thường xuyên tự phê bình và phê bình trung thực với Đảng. Dân chủ trong Đảng đòi hỏi không được phân biệt chức vụ, địa vị, tuổi tác trong tự phê bình và phê bình. Đồng thời dân chủ nhưng phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường dân chủ phải đi đôi với giữ vững kỷ luật và tăng cường kỷ cương trong Đảng.

Để nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm trang bị các kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện và đề xuất giải pháp khi tự phê bình và phê bình. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong công tác nhằm có đủ bản lĩnh để tự phê bình và phê bình. Đòi hỏi các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức

được học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó, mỗi tổ chức đảng cần thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo. Người đứng đầu tổ chức đảng cần chỉ đạo cung cấp thông tin cần thiết một cách đầy đủ, kịp thời. Đây là cơ sở, tiền đề để tự phê bình và phê bình không lệch lạc do thiếu thông tin, không nắm chắc tình hình, nhiệm vụ và chủ trương của mỗi cấp, ngành, địa phương, đơn vị.

Bốn là, thực hiện nghiêm việc tổ chức cho nhân dân phê bình cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng; kết hợp chặt chẽ tự phê bình và phê bình trong Đảng và phê bình của nhân dân đối với Đảng.

Cần thực hiện đều đặn, nghiêm túc việc tổ chức cho nhân dân phê bình cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Đảng ta quy định cán bộ, đảng viên chịu sự giám sát, phê bình của nhân dân. Tai mắt của nhân dân ở khắp nơi, chính vì vậy, họ là lực lượng giám sát, phê bình cán bộ, đảng viên sát sao nhất. Cán bộ nào xấu, cán bộ nào tốt, ai làm việc gì hay, việc gì dở, nhân dân đều biết rõ ràng. Vì vậy, các tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân. Đổi mới hình thức, phương pháp thu thập thông tin, ý kiến phản ánh, phê bình từ phía nhân dân bảo đảm phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị. Đặc biệt, cần có cơ chế để nhân dân có trách nhiệm phê bình đối với Đảng thông qua các diễn đàn hay cuộc họp. Kết hợp chặt chẽ tự phê bình và phê bình trong Đảng với phê bình của nhân dân là cơ sở quan trọng để tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên xem xét lại mình. Sự đánh giá, phê bình của nhân dân đối với Đảng là nguồn thông tin quan trọng để Đảng “tự soi”, “tự sửa”. Sự phê bình đó làm phong phú thêm cho tự phê bình và phê bình của Đảng. Đó là việc cần thiết để tự phê bình và phê bình của Đảng có chất lượng.

Năm là, gắn tự phê bình và phê bình với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Thực tế cho thấy, sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng ở nhiều mức độ khác nhau. Vì vậy, tự phê bình và phê bình phải kết hợp chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật đối với mức độ thích hợp. Tự phê bình và phê bình giúp cho công tác kiểm tra thuận lợi và xử lý kỷ luật kịp thời, chính xác. Kỷ luật chính là sự “phê

binh” ở mức độ cao hơn, cần thiết để bảo đảm kỷ cương, giúp mọi người tránh mắc sai lầm, khuyết điểm tương tự. Đồng thời ngăn ngừa những người mắc sai lầm có tính hệ thống, cứ phê bình rồi đầu lại vào đây, coi thường tổ chức, phê bình để mà phê bình không chịu sửa chữa khuyết điểm.

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của cấp trên đối với công tác tự phê bình và phê bình.

Mọi thành tích và khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng đều gắn liền vai trò và trách nhiệm của cấp trên. Trong tự phê bình và phê bình thì vai trò của cấp trên là rất quan trọng, nhất là cấp trên trực tiếp đối với tổ chức đảng cấp dưới. Đòi hỏi cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác đảng trong đó có việc tự phê bình và phê bình ở cấp dưới. Đối với những tổ chức đảng yếu kém, nội bộ mất đoàn kết cần có sự quan tâm, sát sao, sự chỉ đạo kịp thời trong công tác tự phê bình và phê bình. Cấp trên cần nhạy bén, linh hoạt sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo; thường xuyên quan tâm đến các mặt công tác xây dựng đảng trong đó có công tác tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng cấp dưới, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất trong Đảng./.

1) C.Mác – Ph.Ăngghen (1997), *Toàn tập*, T33, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.728.

(2) C.Mác – Ph.Ăngghen (1997), *Toàn tập*, T37, Nxb. CTQG – Sự thật, Hà Nội.

(3) V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, T45, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.141.

(4), (5), (6) V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, T41, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.51.

(7), (8), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (21) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T5, Nxb. CTQG – Sự thật, Hà Nội, tr.611, 307, 272, 238, 279, 290, 301, 294, 273

(9) Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. CTQG – Sự thật, Hà Nội, t.11, tr.608.

(18) Hồ Chí Minh (2011), T6, *Toàn tập*, Nxb. CTQG – Sự thật, Hà Nội, tr.130.

(19) Hồ Chí Minh (2011), T9, *Toàn tập*, Nxb. CTQG – Sự thật, Hà Nội, , tr.368.

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, tr.43.

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. CTQG - Sự thật, Hà Nội, tr.22.